**Tiết 33 : ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**VỀ BÀI CA DAO “ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG”**

**– *Bùi Mạnh Nhị* –**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Liên hệ, kết nối với VB “ *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*”, “*Việt Nam quê hương ta*” để hiểu hơn về chủ điểm *Vẻ đẹp quê hương*

***2. Năng lực:*** Giúp học sinh:

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ

***3. Phẩm chất:***

- Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp và sự phong phú ca dao Việt Nam

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Xác định vấn đề** |
| 1. **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học. 2. **Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời. 3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS. 4. **Tổ chức thực hiện**: |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? GV cho HS quan sát bức ảnh về những cánh đồng lúa quê hương để HS chia sẻ cảm nhận của mình về bức ảnh.  ? Khuyến khích HS đọc vài câu ca dao, bài thơ, bài hát về cánh đồng lúa.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét câu trả lời của HS.  GV dẫn vào bài mới. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Bùi Mạnh Nhị và văn bản về bài ca dao "Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng..."  - Đọc và tìm hiểu chú thích  - Biết được PTBĐ chính và xuất xứ của văn bản  **b) Nội dung**:  - GV cung cấp thông tin để HS đọc văn bản và đặt câu hỏi .  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.  - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà (Giao nhiệm vụ từ tiết trước).  - GV cho HS xem chân dung Bùi Mạnh Nhị  ? Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu vài nét khái quát về tác giả Bùi Mạnh Nhị?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  **HS** quan sát SGK.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.  **a) Đọc và tìm hiểu chú thích**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  ? Xác định và chỉ ra PTBĐ chính và thể thơ trong bài thơ?  ? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:* - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | **1. Tác giả - Tác phẩm**  - Bùi Mạnh Nhị (1955)  - Quê quán: Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định  - Danh hiệu giải thưởng, huân huy chương:  + Nhà giáo Ưu tú + Huân chương Lao động hạng Nhất.  - Xuất xứ: Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.  **2. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - HS đọc đúng.  **3. PTBĐ chính**: Nghị luận.  **4. Bố cục:**  + P1: Từ đầu …đầy sức sống  -> Điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật  + P2: Trên cái nền…thầm kín và hồn nhiên?”  -> Mối quan hệ giữa cánh đồng và cô gái  + P3: Phần còn lại  - Vấn đề bài thơ là lời của ai? |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật  - Đánh giá hiệu quả nghệ thuật.  - Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp của cô gái và cánh đồng lúa**.**  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  - Biết được lời bài thơ là của ai**?** Việc đó thể hiện điều gì?  - Hiểu được tình cảm của tác giả  - Bồi dưỡng tình cảm, thái độ đối với quê hương  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm theo KT khăn phủ bàn.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình thức** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   ?Số tiếng trong bài có gì khác thường?  ? Tìm và chỉ ra nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  ? Từ hình thức nghệ thuậtđặc biệtđó, hãy cho biết các câu thơ gợi ra điều gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: - Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**- Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật**  - Những dòng thơ khác với dòng thơ bình thường, được kéo dài tới 12 tiếng.  - Hai dòng thơ dùng nhiều biện pháp tu từ:  + Phép đối xứng (Đứng bên ni đồng - Đứng bên tê đồng; Mênh mông bát ngát - Bát ngát mênh mông).  + Điệp từ, điệp ngữ: Đứng bên, ni đồng, tê đông, mênh mông, bát ngát.  - Những từ ngữ chỉ hình ảnh địa điểm hồn nhiên, mộc mạc đầy tính địa phương: ni, tê.  → Gợi sự mênh mông, to lớn, tươi đẹp của cảnh; sự thay đổi vị trí góc nhìn của con người. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Hai câu cuối tả ai** | **Biện pháp tu từ** | | **Tác dụng** |  |  |   ? Hai câu cuối tả ai? Tác dụng?  ? Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào để tả? Tác dụng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân tại nhà và dự kiến kết quả làm việc của bản thân vào giấy note.  - Thảo luận nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  **GV**: Giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà vào cuối tiết hôm trước để HS chuẩn bị.  Dự kiến KK: câu hỏi số 2  - Tháo gỡ KK ở câu hỏi (2) bằng cách đặt câu hỏi phụ (? Giải thích cách hiểu của em về: “lúa đòng đòng”, Phất phơ, Ngọn nắng hồng ban mai ?).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**- Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Mối quan hệ giữa cánh đồng và cô gái**  - 2 câu đầu miêu tả thiên nhiên, sang đến 2 dòng cuối con người  -> làm cho cảnh có hồn hơn.  - Biện pháp so sánh:  Cô gái >< “Chẽn lúa đòng đòng”, “Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai”.  -> Sự trẻ trung, duyên dáng, tràn đầy sức sống.   * Biện pháp đối lập:   Cánh đồng mênh mông >< Cô gái nhỏ bé, mảnh mai.  -> Người con gái mảnh mai đó đã làm ra sự mênh mông của cánh đồng. Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung bài thơ SGK;  - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân tại nhà và dự kiến kết quả làm việc của bản thân vào giấy note.  **GV**:Giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà vào cuối tiết hôm trước để HS chuẩn bị.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV** chỉ định một vàiHS chia sẻ vài tập đã chuẩn bị ở nhà trước lớp.  - Các HS quan sát, lắng nghe. Nhận xét và bổ sung cho bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **3. Vấn đề bài thơ là lời của ai?**  - Bài có thể là lời của cô gái. → Lời tự khen thầm kín và hồn nhiên.  - Bài có thể là lời của chàng trai làng nào đó. → Ẩn sau tình cảm với cánh đồng quê hương là tình cảm lứa đôi kín đáo, tế nhị. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung văn bản SGK;  - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân tại nhà và dự kiến kết quả làm việc của bản thân vào giấy note.  **GV**:Giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà vào cuối tiết hôm trước để HS chuẩn bị.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV** chỉ định một vàiHS chia sẻ bài tập đã chuẩn bị ở nhà trước lớp.  - Các HS quan sát, lắng nghe. Nhận xét và bổ sung cho bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nêu được giá trị nghệ thuật và nội dung sau khi tìm hiểu chi tiết văn bản.  - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân tại nhà và dự kiến kết quả làm việc của bản thân vào giấy  **B3: Báo cáo, bổ sung**  **- GV** chỉ định 2HS chia sẻ nội dung và giá trị nghệ thuật đã chuẩn bị ở nhà  - Các HS quan sát, lắng nghe. Nhận xét và bổ sung cho bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau | **4. Tình cảm của tác giả**  - Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương (ví dụ như chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống…).  - Thể hiện sự bất ngờ, thú vị bởi sự sâu sắc của bài thơ (bài ca dao gây ấn tượng ngay từ những dòng thơ đầu, tuy nhiên bài ca dao có thể còn mang nhiều tinh ý khác, tuỳ vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát)…  **III. Tổng kết :**  **1. Nghệ thuật**  - Văn nghị luận, sử dụng NT: Phép đối xứng, Điệp từ, điệp ngữ, từ ngữ địa phương… => Gợi sự mênh mông, to lớn, tươi đẹp của cảnh; sự thay đổi vị trí góc nhìn của con người.  - Biện pháp so sánh, Biện pháp đối lập => người con gái – cánh đồng  **2. Nội dung**: | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | | |
| ***a) Mục tiêu:***  - Vận dụng kiến thức của bài học vào việc đọc mở rộng theo thể loại.  - Nhận biết được thanh điệu, vần, nhịp trong thơ lục bát.  ***b) Nội dung:*** HS thực hành đọc cá nhân văn bản “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”.  ***c) Sản phẩm:*** Đọc diễn cảm, đúng nhịp điệu thể hiện được tình cảm của người viết thông qua ngôn từ, hình ảnh.  ***d) Tổ chức thực hiện*** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm tại chỗ (3’) Cho biết thanh điệu, vần, nhịp trong thơ lục bát.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS: cách đọc và giọng đọc. GV đọc mẫu.  **HS** đọc thầm theo sự hướng dẫn của GV.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đọc trước lớp.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá bài đọc của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc phần thưởng động viên. | | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | | |
| **a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.  **b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  Trong bài thơ có nhắc đến cụm từ thân em. Em hãy tìm một vài câu ca dao cũng bắt đầu bằng từ thân em?  - Nộp sản phẩm về hòm thư của GV.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có)).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho giờ sau. | | |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Bùi Mạnh Nhị.

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ

- Liên hệ, kết nối với VB “ *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*”, “*Việt Nam quê hương ta*” để hiểu hơn về chủ điểm *Vẻ đẹp quê hương*

**2. Bài sắp học**: **Bài 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (tt)**

**TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**-** Biết đượccác loại từ láy, nghĩa của từ, biện pháp tu từ.

- Nhận biết cách sử dụng từ láy, nghĩa của từ, biện pháp tu từ trong câu.